

HAI MƯƠI NĂM QUAN HỆ ASEAN - TRUNG QUỐC: THÀNH TỰU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ

PGS. TS. NGUYỄN THU MỸ

Mở đầu

Năm nay, ASEAN và Trung Quốc long trọng kỷ niệm 20 năm ngày thiết lập quan hệ (7/1991-7/2011). Sự ra đời của mối quan hệ này đã mở đầu cho thời kỳ chung sống hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa ASEAN và các nước thành viên của nó với Trung Quốc.

Kể từ khi thành lập tới nay, quan hệ ASEAN – Trung Quốc đã phát triển qua hai giai đoạn rõ rệt: giai đoạn 1 từ 1991 – 1997 và giai đoạn 2 từ 1997 tới nay.

Ở giai đoạn thứ nhất, quan hệ hợp tác ASEAN - Trung Quốc được tập trung vào ba hướng hoạt động chính. Đó là: Thúc đẩy các hoạt động nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa Chính phủ và nhân dân hai bên; xây dựng các thể chế hợp tác và xúc tiến một số hoạt động hợp tác cụ thể. Kết quả của các hoạt động trên là các chuyển trao đổi cấp cao, trao đổi giữa

nhân dân với nhân dân, một cấu trúc tổng thể cho đối thoại ASEAN- Trung Quốc⁽¹⁾ và dự án hợp tác cụ thể là trao đổi nhân sự ASEAN – Trung Quốc; Hội thảo về Hợp tác Kinh tế và Mậu dịch ASEAN – Trung Quốc; Trao đổi thông tin ASEAN – Trung Quốc.

Việc triển khai các dự án trên đã góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa hai bên. Trong khoảng thời gian từ 1993-1997, giá trị hàng xuất khẩu của ASEAN sang Đại lục và Hồng Kông đã tăng hơn 2 lần từ 4,5 tỷ USD năm 1993 lên hơn 9,1 tỷ USD⁽²⁾. Cũng trong thời gian trên, tổng giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc lên tới gần 5,8 tỷ USD⁽³⁾. Đầu tư hai chiều ASEAN- Trung Quốc cũng được xúc tiến.

Trong giai đoạn thứ hai, quan hệ ASEAN – Trung Quốc chịu tác động của một số nhân tố mới, cả thuận lợi lẫn trở ngại. Những nhân tố đó là: Cấp độ mới của

quan hệ ASEAN – Trung Quốc⁽⁴⁾: Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á (1997-1998); sự ra đời của một số tiến trình hợp tác khu vực và liên khu vực do ASEAN khởi xướng ASEM (1996) và Hợp tác ASEAN + 3 (1997), EAS (2005) và sự trở lại về quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á.

Những nhân tố trên vừa tạo ra lực đẩy lẫn lực hãm đối với sự phát triển của quan hệ ASEAN- Trung Quốc. Tuy nhiên, với thiện chí và nỗ lực của cả hai bên, ASEAN và Trung Quốc đã có những hoạt động mang tính đột phá trên tất cả các lĩnh vực nhằm giữ đà phát triển quan hệ giữa hai bên. Những hoạt động đó là: *i*) Khởi động liên kết kinh tế với ASEAN thông qua xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc; *ii*) Xúc tiến hợp tác an ninh giữa hai bên, bắt đầu bằng hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống; *iii*) Trung Quốc ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và *iv*) Nâng cấp quan hệ giữa hai bên lên tầm đối tác chiến lược

Dưới tác động của những hoạt động trên, quan hệ ASEAN- Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực⁽⁵⁾.

I. CÁC THÀNH TỰU CỦA QUAN HỆ ASEAN – TRUNG QUỐC SAU 20 NĂM PHÁT TRIỂN

Sau 20 năm phát triển quan hệ, các lĩnh vực hợp tác giữa ASEAN- Trung Quốc ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Nếu trong những năm đầu, hợp tác giữa hai bên mới chỉ được triển khai trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa và khoa học - công

nghệ, tới năm 1997, có thêm hợp tác chính trị thì tới tháng 11-2002, hợp tác ASEAN- Trung Quốc đã trở nên toàn diện với việc hai bên quyết định hợp tác trong lĩnh vực an ninh, bắt đầu bằng hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Hầu hết các lĩnh vực hợp tác trong quan hệ ASEAN – Trung Quốc đều đạt những kết quả rất đáng khích lệ. Sau đây là một số kết quả hợp tác cụ thể.

1. Dưới tác động của hợp tác chính trị, sự tin cậy lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc ngày càng sâu sắc

Quan hệ đối thoại ASEAN- Trung Quốc đã tạo cơ hội cho các nhà lãnh đạo hai bên thường xuyên gặp gỡ và trao đổi với nhau thông qua cơ chế Thượng đỉnh ASEAN + 1 giữa ASEAN và Trung Quốc. Ngoài ra, hàng năm các nhà lãnh đạo cấp cao hai bên còn gặp nhau trong các cơ chế Thượng đỉnh ASEAN + 3 và EAS.

Ở cấp độ thấp hơn, Tổng Thư ký ASEAN và Bộ trưởng các nước thành viên ASEAN cũng họp thường niên với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc thông qua các tiến trình ARF, ASEAN/PMC. Từ năm 2010, với việc thành lập tiến trình Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng mở rộng (ADMM +3), các Bộ trưởng Quốc phòng hai bên cũng đã bắt đầu họp thường niên cùng với Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Ôtxtrâyliia và Niu Dilân.

Dưới mỗi cơ chế trên là cuộc họp thường niên của các quan chức cao cấp ASEAN- Trung Quốc.

Ngoài ra, các hội nghị cấp Bộ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, vận tải, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục... cũng được triệu tập khi hai bên có nhu cầu trao đổi và hợp tác.

Bên cạnh cơ chế hợp cấp cao giữa Trung Quốc với cả khối ASEAN, các nhà lãnh đạo và các quan chức cao cấp của Trung Quốc còn họp riêng với các nhà lãnh đạo các nước thành viên mới của ASEAN thông qua Hội nghị Thượng đỉnh GMS. Với tư cách là đối tác phát triển của Tứ giác tăng trưởng Đông ASEAN (BIMP-EAGA), Trung Quốc còn có cơ hội tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Brunây, Indônêxia, Malaixia và Philippin, những nước tham gia vào Tứ giác tăng trưởng này.

Ở cấp độ song phương, các nhà lãnh đạo, các quan chức cao cấp của các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc đã thường xuyên tiến hành các chuyến thăm và tham khảo lẫn nhau⁽⁶⁾.

Thông qua các cơ chế, các hội nghị cấp cao trên, các nhà lãnh đạo hai bên đã có điều kiện thông báo cho nhau về tình hình của mỗi bên, trao đổi quan điểm về các vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm và phối hợp chính sách trong những vấn đề có cùng lợi ích.

Tiếp xúc nhân dân với nhân dân được thúc đẩy thông qua các cuộc gặp gỡ thanh niên ASEAN – Trung Quốc, qua hợp tác du lịch giữa hai bên. Giới doanh nghiệp ASEAN và Trung Quốc cũng được tạo cơ hội tiếp xúc thông qua Hội chợ triển lãm ASEAN- Trung Quốc hàng năm ở Nam Ninh các Diễn đàn doanh nghiệp ASEAN-

Trung Quốc được tổ chức nhân các chuyến thăm của các nhà lãnh đạo hai bên.

Những cuộc tiếp xúc, trao đổi thường xuyên, liên tục ở mọi cấp độ đã giúp ASEAN và Trung Quốc hiểu biết hơn về nhau. Cùng với các hoạt động hợp tác cụ thể, những hiểu biết đó đã góp phần làm thay đổi nhận thức về nhau của cả ASEAN và Trung Quốc. Nếu trước đây, phần lớn các nước ASEAN nhìn Trung Quốc như một mối đe dọa và do đó tìm mọi cách để đối phó với mối đe dọa đó, thì nay các nước ASEAN đều xem Trung Quốc là một nước lớn có trách nhiệm; sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc “đem lại cơ hội khổng lồ cho tất cả.”⁽⁷⁾ Không những thế, Trung Quốc còn được xem “là một hình mẫu để các nước châu Á noi theo và do vậy khuyến khích sự thay đổi ở châu Á”⁽⁸⁾.

Về phần mình, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa cũng hiểu rõ thực chất hợp tác khu vực của ASEAN và vai trò không thể thiếu của Hiệp hội này trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Sự thay đổi nhận thức về nhau là cơ sở để xây dựng lòng tin giữa hai bên. ASEAN và Trung Quốc sẽ không thể trở thành những đối tác chiến lược của nhau, nếu không có sự tin cậy sâu sắc lẫn nhau. Việc ký “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược ASEAN – Trung Quốc vì hoà bình và thịnh vượng” vừa là kết quả của hợp tác ASEAN – Trung Quốc vừa là mục tiêu hai bên hướng tới trong thế kỷ XXI. Theo đánh giá của Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Yong, đây là “một hòn đá tảng” trong quan hệ ASEAN – Trung Quốc.

Văn kiện chính thức này đã nâng quan hệ giữa hai bên lên tầm cao hơn.”⁽⁹⁾

Có thể nói sự tin cậy lẫn nhau là một trong những thành tựu lớn nhất về hợp tác chính trị mà ASEAN và Trung Quốc đạt được sau 20 năm qua đối thoại và hợp tác

2. Hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống góp phần bảo vệ an ninh biển và giảm nhẹ mối đe dọa cuộc sống của nhân dân mỗi bên

Hợp tác Trung Quốc- ASEAN trong các vấn đề an ninh phi truyền thống được triển khai trên cơ sở “Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống” ký tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc họp ở Phnôm Pênh tháng 11-2002.

Để thực hiện tuyên bố trên, tháng 1-2004, tại Băng-cốc, ASEAN và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ (MOU) về Hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Thực hiện Bản ghi nhớ trên trên, trong những năm qua, Trung Quốc đã tích cực hợp tác với ASEAN trong đảm bảo an ninh biển, đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các dịch bệnh mới xuất hiện do tác động của biến đổi khí hậu và các thảm họa thiên nhiên...

Về hợp tác an ninh biển, tháng 11-2002, tại Phnôm Pênh, ASEAN và Trung Quốc đã ký Tuyên bố về ứng xử giữa các bên ở Biển Đông (DOC). Mặc dù DOC không thể giải quyết được cuộc tranh chấp chủ quyền kéo dài ở Biển Đông, nhưng nó đã góp phần duy trì môi trường an ninh biển, tạo điều kiện cho sự đi lại tự do của tàu bè

quốc tế trên Biển Đông, và sự hợp tác giữa Trung Quốc, Philippin và Việt Nam trong thăm dò địa chấn ở một số khu vực của vùng này, đặc biệt trong giai đoạn 2002-2007.

Về chống tội phạm có tổ chức, tháng 6-2003, Trung Quốc đã tham gia vào Đối thoại ASEAN- Trung Quốc họp tại Hà Nội. Trong cuộc đối thoại, hai bên thỏa thuận tăng cường hợp tác song phương và đa phương, trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức. Các hoạt động hợp tác song phương giữa Trung Quốc với các nước thành viên ASEAN cũng được đẩy mạnh. Trung Quốc và Mianma đã tăng cường hợp tác xuyên biên giới để thực hiện các cuộc tấn công bất ngờ vào một vài nhà máy sản xuất hêrôin. Bắt đầu từ 2001, Trung Quốc đã cùng một số nước ASEAN như Lào, Mianma và Thái Lan tiến hành họp cấp Bộ về vấn đề ma túy và xúc tiến một số dự án chung.

Ngày 25-8-2003, Trung Quốc chủ trì một hội thảo ở Bắc Kinh về đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức với sự tham gia của các sỹ quan cảnh sát và đại diện giới học thuật từ 10 nước ASEAN. Để tăng cường hợp tác trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, cảnh sát Trung Quốc và ASEAN đã lập ra các kế hoạch chung ở tầm trung và dài hạn để đáp ứng tình hình mới trong giai đoạn mới.

Về hợp tác đối phó với các thảm họa thiên nhiên: Tháng 12-2004, một trận

Sóng thần do động đất ở Ấn Độ Dương đã gây ra thiệt hại nặng nề về người và của cho một số nước ASEAN, đặc biệt là Thái Lan và Indônê xia.

Ngay trong ngày xảy ra thảm họa Sóng thần, Bộ Thương mại Trung Quốc đã tuyên bố Chính phủ Trung Quốc sẽ cung cấp cứu trợ vật chất và tiền mặt 21 triệu Nhân dân tệ. Vài ngày sau, Thủ tướng Trung Quốc tuyên bố khoản viện trợ khác trị giá 500 triệu NDT và cử một đội chuyên gia, kỹ thuật viên tới những nước bị ảnh hưởng.⁽¹⁰⁾ Để góp phần giúp đỡ ASEAN tránh và giảm thiệt hại do các thảm họa thiên nhiên có thể xảy ra trong tương lai, trong hai ngày 25-26/1/2005, Trung Quốc đã tổ chức Hội thảo ASEAN – Trung Quốc về Cảnh báo Sóng thần do động đất gây ra tổ chức ở Bắc Kinh. Mục đích của Hội thảo là trao đổi kinh nghiệm và các bài học từ thảm họa Sóng thần ở Ấn Độ Dương tháng 12-2004 và thăm dò các con đường để tiến hành các hoạt động chung trong lĩnh vực cảnh báo sớm về sóng thần thông qua theo dõi động đất. Sau các cuộc thảo luận và tham khảo rộng rãi giữa các bên tham gia, Hội thảo đã đề xuất khuyến nghị thành lập Hệ thống cảnh báo Sóng thần do động đất gây nên trong khu vực.⁽¹¹⁾

Để đẩy nhanh việc chuyển giao công nghệ, chia sẻ thông tin chuẩn bị cho việc thiết lập hệ thống cảnh báo sóng thần, chia sẻ kinh nghiệm và bài học quản lý và ứng phó từ các thảm họa thiên nhiên khác nhau và tiến hành chung các nghiên cứu

đa ngành dài hạn để hiểu biết hơn về bản chất của các thảm họa do động đất gây ra, Trung Quốc cam kết: Tổ chức các khóa đào tạo cho các nước ASEAN và các bên quan tâm sớm nhất sau thời điểm đạt được thỏa thuận; cung cấp sự hỗ trợ cho việc lập bản đồ những vùng nguy hiểm, nhu cầu và đánh giá năng lực cho các nước ASEAN và, giúp đỡ tăng cường năng lực cho các trung tâm địa chấn quốc gia ở các nước ASEAN⁽¹²⁾.

Trong khi chờ đợi thành lập Hệ thống cảnh báo Sóng thần, cơ quan phụ trách về động đất của Trung Quốc sẽ cung cấp các thông số về động đất xảy ra ở khu vực ASEAN và Nam Á ngay sau khi mạng lưới địa chấn quốc gia Trung Quốc phát hiện ra.

3. Hợp tác kinh tế thu được nhiều kết quả lớn, đóng góp thiết thực vào sự phát triển của mỗi bên

Hợp tác kinh tế là lĩnh vực thành công nhất trong hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong những năm qua. Những thành tựu đáng chú ý nhất về hợp tác kinh tế ASEAN – Trung Quốc là:

a. Xây dựng thành công Khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc

Để hiện thực hóa ý tưởng về một FTA song phương giữa ASEAN và Trung Quốc, tháng 11-2002, hai bên đã ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN- Trung Quốc. Trong Hiệp định khung, ASEAN và Trung Quốc đã thỏa thuận thực hiện tự do hóa sớm các hàng

hóa nông sản thông qua Chương trình thu hoạch sớm (EHP).

Sau đó, trên cơ sở Hiệp định khung, ASEAN và Trung Quốc đã lần lượt ký các Hiệp định Mậu dịch hàng hóa và Cơ chế giải quyết tranh chấp dưới Hiệp định khung (tháng 11-2004), Hiệp định về Mậu dịch dịch vụ (tháng 1-2007), Hiệp định đầu tư (tháng 8 năm 2009) và một số hiệp định hợp tác khác.

Việc cắt giảm thuế theo lộ trình đề ra EHP và trong các hiệp định trên đã được thực hiện⁽¹³⁾. Do những nỗ lực của cả hai bên, ngày 1-1-2010, Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc đã được xây dựng xong trong khu vực Trung Quốc – ASEAN 6. Dưới tác động của ACFTA, mậu dịch hai chiều ASEAN- Trung Quốc đã tăng nhanh chưa từng thấy. Năm 2009, Trung Quốc đã trở thành đối tác mậu dịch lớn nhất của ASEAN. Theo thống kê của Trung Quốc trong 9 tháng đầu 2010, mậu dịch song phương giữa ASEAN- Trung Quốc đã lên tới 211, 31 tỷ USD, tăng 43,7% chỉ sau một năm. Trong buôn bán với Trung Quốc, ASEAN với tư cách một tổng thể, đã được hưởng lợi lớn. Theo thống kê của Trung Quốc, năm 2009, ASEAN được lợi 12,25 tỷ USD (xuất khẩu sang Trung Quốc trị giá 111,78 tỷ USD, nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 99,53 USD)⁽¹⁴⁾. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc lần thứ 13 tháng 10/ 2010, hai bên đặt mục tiêu nâng kim ngạch hai chiều lên 500 tỷ USD vào năm 2015.

Trong quan hệ mậu dịch, cơ cấu hàng hoá xuất khẩu giữa hai bên đã có sự biến đổi theo chiều hướng tích cực. Nếu vào năm 1990, hàng xuất khẩu chủ yếu của Indônêxia, Malaixia, Thái Lan, Philippin sang Trung Quốc là hàng sơ chế, thì tới năm 2003 sản phẩm công nghệ thông tin và liên lạc đã chiếm 2/5 tổng mặt hàng xuất khẩu⁽¹⁵⁾. Các sản phẩm máy công cụ chính xác và điện, điện tử của ASEAN xuất sang Trung Quốc đã tăng 6 lần từ 1995 tới 2003⁽¹⁶⁾.

b. Hợp tác đầu tư được đẩy mạnh, đặc biệt là đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN

Quan hệ hợp tác đầu tư giữa Trung Quốc và ASEAN đã được thúc đẩy ngay khi quan hệ giữa hai bên được thiết lập. Ở giai đoạn đầu, đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc là chính. Đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN ở giai đoạn đó chỉ chiếm khoảng 5% FDI của Trung Quốc⁽¹⁷⁾. Tới năm 2008, ASEAN, với tư cách tổng thể, đã thu hút được 17% trong tổng FDI của Trung Quốc ở các nước đang phát triển⁽¹⁸⁾.

Điểm đáng lưu ý trong đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nền kinh tế ASEAN là ở chỗ các công ty Trung Quốc đã chuyển từ đầu tư để mở rộng thị trường và đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp Trung Quốc, từ đầu tư vào các ngành công nghiệp tập trung lao động (ở nửa sau những năm 90 thế kỷ XX) sang đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất để khai thác những cơ hội do ACFTA đưa lại.

BẢNG 1: DÒNG FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở ASEAN

(Triệu USD)

	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Toàn thế giới	33.222,22	44.777,26	57.205,62	75.025,55	117.910,50	183.970,71
Toàn thế giới trừ BVI, CI và HK	4.366,64	6.635,08	9.779,37	13.796,05	25.691,96	37.320,65
Xingapo	164,83	233,09	325,48	468,01	1.443,93	3.334,77
Indônêxia	54,26	121,75	140,93	225,51	679,48	543,33
Việt Nam	28,73	160,32	229,18	253,63	396,99	521,73
Myanma	10,22	20,18	23,59	163,12	261,77	499,71
Thái Lan	150,77	181,88	219,18	232,67	378,62	437,16
Campuchia	59,49	89,89	76,84	103,66	168,11	390,66
Malaixia	100,66	123,24	186,83	196,96	274,63	361,20
Lào	9,11	15,42	32,87	96,07	302,22	305,19
Philippin	8,75	9,80	19,35	21,85	43,04	86,73
Brunây	0,13	0,13	1,90	1,90	4,38	6,51
ASEAN	586,95	955,70	1.256,15	1.763,38	3.953,17	6.486,99
Phần % của ASEAN trong tổng số	1,77%	2,13%	2,20%	2,35 %	3,35%	3,53%
Phần trăm của ASEAN trong Tổng số, trừ BVI, CI và HK (i)	13,44%	14,40 %	12,84 %	12,78%	15,39%	17,38%

Chú thích: (i). Hồng Kông, đảo Cayman và đảo British Virgin chiếm 80% tổng FDI của Trung Quốc vào năm 2008. Chúng được loại ra để cung cấp bức tranh sắc nét hơn về sự phân phối FDI của Trung Quốc

(ii). ASEAN +3 bao gồm ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc

Nguồn: UNCTAD. 2010a. FDI/TNC Database. http://stats.unctad.org/FDI/ReportFolders/reportFolders.aspx?sCS_referer=&sCS_ChosenLang=en.

Đầu tư của các công ty ASEAN vào Trung Quốc cũng ngày càng tăng. Tới cuối năm 2003, tổng số vốn đăng ký của ASEAN ở Trung Quốc lên tới 64,3 tỷ USD, vốn thực hiện 32,3 tỷ USD. Riêng năm 2003, FDI của ASEAN đăng ký ở Trung Quốc là 6,5 tỷ USD, trong đó vốn thực hiện 2,9 tỷ USD⁽¹⁹⁾. Tính tới tháng 9-2004, các

nước ASEAN đã có 1.825 dự án đầu tư ở Trung Quốc, tập trung chủ yếu vào khu vực chế tạo và dịch vụ⁽²⁰⁾.

4. Hợp tác trong các lĩnh vực khác ngày càng mở rộng và đạt hiệu quả tốt

Trong lĩnh vực dịch vụ, thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực này là sự bùng nổ

du lịch hai chiều ASEAN – Trung Quốc. Vào năm 2001, trong số 10.577.052 khách du lịch từ Đông Á tới thăm ASEAN có tới 2.433.558 khách tới từ Trung Quốc. Số khách Trung Quốc chiếm trên 1/2 tổng số khách đến Việt Nam và Lào từ các nước Đông Á.

Năm 2008, Việt Nam, Xingapo, Thái Lan và Malaixia nằm trong top 10 điểm du lịch hàng đầu được công dân Trung Quốc lựa chọn. Ngược lại, công dân các nước ASEAN cũng là nguồn khách du lịch lớn của Trung Quốc. Trong 5 năm từ 2003 – 2008, tỷ lệ đón khách Trung Quốc tại Xingapo, Malaysia, Việt Nam, Campuchia, Mianma và Brunây tăng từ 15% trở lên.

Cùng với đà phát triển trong các lĩnh vực hợp tác khác, hợp tác du lịch Trung Quốc – ASEAN cũng phát triển mạnh mẽ. Một số sản phẩm và tuyến đường du lịch đặc sắc giữa Trung Quốc – ASEAN đã trở thành tour nổi tiếng quốc tế. Thí dụ như du lịch các nước Tiểu vùng sông Mê Kông, du lịch thể nghiệm tại các bán đảo ở Đông Nam Á, du lịch biên giới Việt-Trung... Tại Hội chợ Trung Quốc – ASEAN lần thứ VI, hợp đồng du lịch ký kết giữa Trung Quốc - ASEAN đạt 13,9 tỉ Nhân dân tệ (gần 2,04 tỷ USD), lần đầu tiên vượt qua ngành sản xuất⁽²¹⁾. Phát triển du lịch hai chiều không chỉ góp phần vào việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân các nước ASEAN và nhân dân Trung Quốc mà còn thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ liên quan tới du lịch, tạo thêm công ăn việc làm cho cả hai bên

Hợp tác phát triển ASEAN – Trung Quốc cũng thu được những thành tựu đáng ghi nhận. Cho tới nay, đã có 40 dự án về hợp tác phát triển được triển khai với sự tài trợ của Quỹ ASEAN – Trung Quốc. Thông qua các dự án này, những cư dân bình thường ở vùng sâu, vùng xa của các nước ASEAN, đặc biệt là các nước thành viên mới đã được hưởng lợi.

Một thành tựu khác của quan hệ ASEAN – Trung Quốc trong những năm qua là lời cuốn ngày càng nhiều sự tham gia của thế hệ trẻ. Thông qua cơ chế hợp Bộ trưởng thanh niên ASEAN – Trung Quốc và nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác, thanh niên ASEAN và Trung Quốc đã có cơ hội, gặp gỡ, trao đổi về những vấn đề cùng quan tâm. Qua đó, tình hữu nghị và hợp tác giữa thế hệ trẻ hai bên được nuôi dưỡng và ngày càng phát triển. Đây là một trong những đảm bảo vững chắc cho sự phát triển lâu bền quan hệ giữa hai bên.

5. Hợp tác ASEAN- Trung Quốc trong GMS ngày càng cụ thể và thiết thực

Hợp tác GMS là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong Hợp tác ASEAN- Trung Quốc. Tại Hội nghị cấp cao các nước Tiểu vùng Mê công lần thứ hai họp từ 4-5/7/2005 tại Côn Minh Trung Quốc, Thủ tướng Ôn gia Bảo đưa ra kiến nghị 7 điểm nhằm thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng Mê Kông mở rộng⁽²²⁾. Để thúc đẩy hợp tác GMS, Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố Trung Quốc sẽ cung cấp tiền cho Dự án đường Côn Minh- Băng Cốc, các chương trình đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác

nhau và lập ra Quỹ 20 triệu USD trong ADB để tài trợ cho các dự án hợp tác trong GMS.

Sau Hội nghị trên, Chính phủ Trung Quốc và chính quyền hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây đã xúc tiến hàng loạt hoạt động nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng.

Ngoài hợp tác xây dựng đường sá, cầu, cảng, Trung Quốc cũng tích cực hợp tác với các nước GMS trong phát triển năng lượng. Từ ngày 25-9-2004, đường điện 110 kw nối Hà Khẩu tỉnh Vân Nam với và Lào Cai đã bắt đầu chuyển điện. Hiện nay Mạng điện phía Nam Trung Quốc cung cấp điện cho Việt Nam thông qua 3 đường dây 220 kw và 3 tuyến đường 110 kw. Tính tới cuối 2007, Trung Quốc đã cung cấp 410 triệu km giờ điện cho Việt Nam⁽²³⁾. Vào tháng 8 và tháng 11-2006, Trung Quốc đã ký riêng với Lào và Việt Nam Bản ghi nhớ, theo đó Công ty mạng điện phía Nam Trung Quốc sẽ xây dựng Trạm Thủy điện số 1 Nậm Thà ở Lào và Giai đoạn 1 nhà máy nhiệt điện chạy bằng than ở Vinh Tân thuộc Bình Định, Việt Nam theo hình thức BOT.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Trung Quốc rất coi trọng hợp tác và phổ biến các công nghệ nông nghiệp với các nước GMS khác. Trong 3 năm qua, Trung Quốc đã đầu tư 2 triệu Nhân dân tệ và mở 7 lớp đào tạo để đào tạo các kỹ thuật viên từ các nước GMS, mỗi lớp 130 người⁽²⁴⁾.

Trung Quốc cũng tích cực tổ chức cho các tỉnh thích hợp của Trung Quốc thực hiện các dự án biogas mẫu cho các hộ gia đình ở nông thôn như Campuchia, Lào và

thực hiện dự án mẫu để phát triển các giống cây cao su và chế biến cao su và thành lập Vườn công nghệ nông nghiệp tại Mianma, hợp tác với Chính phủ Campuchia trong dự án gây giống lợn mẫu.

6. Hợp tác chặt chẽ trong các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế

Không chỉ hợp tác song phương, ASEAN và Trung Quốc còn hợp tác chặt chẽ trong các cơ chế hợp tác đa phương như ARF, ASEM, ASEAN + 3, EAS. ..

Với sự hỗ trợ của Trung Quốc, ASEAN đã giữ vững vai trò cầm lái của mình trong ARF, ASEAN + 3 và EAS. Trong bài phát biểu tại Giacácta ngày 30-4 vừa qua, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã khẳng định một lần nữa “Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của ASEAN trong hợp tác khu vực.” Theo ông, “trong những năm qua, ASEAN đã phát triển những nguyên tắc và các thực hành của nó về hợp tác khu vực phù hợp với hiện thực ở Đông Á. Những nguyên tắc, những thực hành này đã chứng tỏ hiệu quả và độ chín, cần và phải được tiếp tục. Các cơ chế hợp tác khu vực đang tồn tại ở Đông Á bao gồm ASEAN + 1, ASEAN + 3 và Thượng đỉnh Đông Á cần luôn luôn phát triển với 10 hay ASEAN ở ghế chèo lái. Hợp tác Đông Á sẽ phát triển vững chắc, nếu ASEAN tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo.”⁽²⁵⁾

Không chỉ ủng hộ vai trò lãnh đạo ASEAN, Trung Quốc còn tích cực hợp tác với Hiệp hội này trong quá trình chuẩn bị thành lập tiến trình Thượng đỉnh Đông Á.⁽²⁶⁾ Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao

không chính thức giữa hai bên hợp tại Thanh Đảo, Trung Quốc và ASEAN đã nhất trí rằng “...Cộng đồng Đông Á là một mục tiêu dài hạn đối với Hợp tác Đông Á, được phát triển thông qua cơ chế ASEAN + 3 và ủng hộ ý tưởng triệu tập Thượng đỉnh Đông Á vào thời gian thích hợp. Phía Trung Quốc tái khẳng định ủng hộ vai trò của ASEAN như là lực lượng cầm lái chính (Major Driving force) trong Hợp tác Đông Á⁽²⁷⁾. Những ý tưởng trên của Trung Quốc và ASEAN đã được Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất chấp nhận và được đưa vào Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị thượng đỉnh Đông Á đầu tiên.

Sự hợp tác giữa hai bên cũng được xúc tiến tại diễn đàn khác nhau của Liên hợp quốc. Ví dụ, tháng 1-2007, Trung Quốc đã dùng quyền phủ quyết tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để ngăn cản việc thông qua một nghị quyết về Mianma, vốn gây lúng túng cho ASEAN.⁽²⁸⁾

Những thành tựu hợp tác ASEAN-Trung Quốc đã tạo lực đẩy cho sự phát triển quan hệ của các nước thành viên ASEAN với Trung Quốc. Một số nước ASEAN như Indônêxia, Philíppin, Việt Nam... đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN. Ảnh hưởng của Trung Quốc đang gia tăng ở hầu hết các quốc gia Đông Nam Á.⁽²⁹⁾

Nhìn lại những thành tựu hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong 20 năm qua có thể thấy mối quan hệ này đã đưa lại lợi ích cho cả hai bên và góp phần duy trì môi trường hòa bình, an ninh và hợp tác ở Đông và Đông Nam Á. Đánh giá về mối quan hệ này, trong diễn văn đọc tại Hội

nghị Thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc lần thứ 13 tổ chức tại Hà Nội, ngày 29-10-2003, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo khẳng định “Trong những năm qua, hợp tác Trung Quốc- ASEAN là thực tế nhất, rộng mở nhất và hiệu quả nhất.”⁽³⁰⁾ Các nhà lãnh đạo ASEAN cũng chia sẻ quan điểm trên. Trong diễn văn đọc tại Hội nghị Thượng đỉnh kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN- Trung Quốc, Thủ tướng Campuchia Hun sen khẳng định “... Hợp tác ASEAN- Trung Quốc đã nở rộ với những tiến bộ nhanh chóng trong hợp tác kinh tế, xã hội và văn hóa. Thật vậy, sự hợp tác này đã lập ra những cơ chế hiệu quả để giải quyết các vấn đề chủ chốt trong khu vực. Một môi trường hòa bình, thịnh vượng đang thịnh hành trong khu vực. Trong thực tế, tất cả chúng ta trong khu vực và các dân tộc trên thế giới được lợi từ môi trường đó”⁽³¹⁾.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI TRONG QUAN HỆ HỢP TÁC ASEAN-TRUNG QUỐC

Bên cạnh những thành tựu to lớn mà hợp tác ASEAN- Trung Quốc đã đạt được sau 20 năm phát triển cũng còn một số vấn đề hai bên cần khắc phục để giữ vững đà phát triển của mối quan hệ này trong những năm sắp tới. Theo chúng tôi có ba vấn đề lớn đang cản trở sự phát triển của mối quan hệ này. Những vấn đề đó là :

1. Sự nghi kỵ lẫn nhau còn chưa được khắc phục

Mặc dù quan hệ ASEAN- Trung Quốc đã phát triển thành quan hệ đối tác chiến lược, cấp độ cao nhất trong quan hệ của

ASEAN với các đối tác đối thoại, nhưng sự nghi ngờ lẫn nhau vẫn tiếp tục. Những hoạt động gần đây của Trung Quốc ở Biển Đông cung cấp thêm cơ sở cho sự nghi ngờ của một số nước Đông Nam Á. Nhiều câu hỏi đang được đặt ra ở khu vực này: Phải chăng Trung Quốc sẽ sử dụng vũ lực để thực hiện tham vọng làm chủ Biển Đông? Vì sao Trung Quốc vẫn tiếp tục lập trường giải quyết vấn đề Biển Đông trên cơ sở song phương, trong khi họ đã ký DOC với ASEAN? Liệu Trung Quốc có thay đổi chính sách với Đông Nam Á không, sau khi họ đạt tới địa vị cường quốc toàn cầu?

Về phía Trung Quốc những câu hỏi về ý đồ của ASEAN cũng được đặt ra, nhất là khi Hiệp hội này đang đẩy mạnh quan hệ với Mỹ.

Những nghi ngờ lẫn nhau như vậy khiến cả ASEAN và Trung Quốc chưa thể phát huy hết các tiềm năng hợp tác giữa hai bên. Điều này giải thích vì sao trong khi tích cực thúc đẩy quan hệ với nhau, cả ASEAN và Trung Quốc vẫn luôn đề phòng nhau. ASEAN, với tư cách một thực thể, đã luôn né tránh tất cả các gợi ý của Trung Quốc về hợp tác quân sự song phương và chỉ thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc trong các vấn đề an ninh phi truyền thống.

2. Vấn đề Biển Đông

Cuộc tranh chấp chủ quyền giữa 4 nước ASEAN và Trung Quốc ở Biển Đông vẫn tiếp tục là cản trở lớn đối với sự phát triển của hai bên. Mặc dù tháng 10-2002, hai bên đã ký DOC, nhưng trong thực tế Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á có liên quan đã không tuân thủ những quy định trong DOC. Nhiều vụ, việc đã xảy

ra⁽³²⁾, đẩy quan hệ của Trung Quốc với một số nước Đông Nam Á vào tình trạng căng thẳng.

Trong những tháng gần đây, tình hình Biển Đông đã trở nên căng thẳng hơn, khi Ngoại trưởng Mỹ tuyên bố tại Hội nghị ARF 17 tổ chức tại Hà nội tháng vào 7-2010: “Hoa Kỳ, như mọi quốc gia khác, có lợi ích quốc gia trong việc tự do đi lại, tự do đi vào vùng biển châu Á và tôn trọng luật pháp quốc tế ở Biển Đông.”⁽³³⁾

Để giảm căng thẳng ở Biển Đông và cũng để ngăn cản Mỹ dính líu sâu vào cuộc tranh chấp này, tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN tháng 7 vừa qua, Trung Quốc đã thỏa thuận với ASEAN về những nguyên tắc hướng dẫn thực hiện DOC sau khi đã trải qua 6 vòng đàm phán với 20 điều sửa đổi. Bản nguyên tắc hướng dẫn đó bao gồm những điểm sau: (1) Việc thực hiện DOC cần tiến hành từng bước phù hợp với các điều khoản trong DOC; (2) Các bên tham gia DOC sẽ tiếp tục thúc đẩy đối thoại và tham vấn theo tinh thần của DOC; (3) Việc tiến hành các hoạt động hoặc các dự án đã được quy định trong DOC cần được xác định rõ ràng; (4) Việc tham gia các hoạt động hoặc các dự án cần được thực hiện trên cơ sở tự nguyện; (5) Các hoạt động ban đầu được cam kết trong phạm vi DOC cần phải là các biện pháp xây dựng lòng tin; (6) Quyết định thực hiện các biện pháp hoặc các hoạt động cụ thể của DOC cần dựa trên sự đồng thuận giữa các bên liên quan và tiến tới hiện thực hóa COC; (7) Trong quá trình thực hiện các dự án đã được thỏa thuận, khi cần thiết, sẽ trưng cầu sự phục vụ của các chuyên gia, các nhân vật kiệt xuất nhằm cung cấp nguồn lực cụ thể đối

với các dự án liên quan và; (8) Tiến trình thực hiện các hoạt động và các dự án đã được thỏa thuận trong DOC sẽ được thông báo hàng năm cho Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN - Trung Quốc.⁽³⁴⁾

Việc thông qua được Bản quy tắc hướng dẫn thực hiện DOC cho thấy thiện chí của cả Trung Quốc và ASEAN trong việc tái lập bầu không khí hòa dịu ở Biển Đông. Tuy nhiên, liệu các bên, có thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trên không, còn là một câu hỏi. Bởi vì cũng như DOC, Bản quy tắc hướng dẫn này không có sự ràng buộc về pháp lý. Việc thực hiện các quy tắc đó đến đâu phụ thuộc vào thiện chí của các bên liên quan, đặc biệt là Trung Quốc.

Chừng nào ASEAN và Trung Quốc chưa thể xây dựng được Bộ luật ứng xử ở Biển Đông (COC), môi trường an ninh ở vùng biển này nói riêng, Đông Nam Á nói chung vẫn sẽ rất bấp bênh. Quan hệ ASEAN- Trung Quốc vẫn có thể bị thách thức bởi cuộc tranh chấp chủ quyền trên.

3. Những tác động nghịch của ACFTA ở một số nước ASEAN

Như đã nói ở trên, từ 1-1-2010, ACFTA đã được xây dựng xong trong khu vực Trung Quốc- ASEAN 6. Những lợi ích kinh tế, chính trị của ACFTA là điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, những hệ lụy kinh tế- xã hội của khu mậu dịch này, đặc biệt ở các nước kém phát triển trong ASEAN 6, trong đó có Indônêxia cũng là một thực tế phải thừa nhận.

Theo nhà kinh tế học Winarno Zain của Indônêxia, “Vấn đề là những lợi ích từ tự do thương mại còn chưa rõ. Những mất mát đã xảy ra dưới hình thức đóng cửa và

sa thải công nhân rõ hơn. Một loạt các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã làm ngập lụt thị trường Indônêxia từ hàng dệt, quần áo may sẵn, đồ lót, điện tử, đồ chơi, nội thất, thép, hóa chất, máy móc. Các công ty Indônêxia khó có thể cạnh tranh với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vì nó được bán với giá thấp và chất lượng hợp lý”⁽³⁵⁾.

Cho tới 2005, thâm hụt trong mậu dịch phi dầu lửa với Trung Quốc còn nhỏ, năm 2006 đã tăng lên nhiều và lên tới 1,3 tỷ USD năm 2007; năm 2008, lên 7,2 tỷ USD vì nhập khẩu của Indônêxia từ Trung Quốc tăng 88 %.

Ngay sau khi ACFTA có hiệu lực thâm hụt vẫn còn cao tăng từ 1 tỷ USD lên 5,4 tỷ USD vào năm 2010. Trong 2 tháng đầu năm 2011, thâm hụt đã gần 1 tỷ⁽³⁶⁾. Cơ cấu xuất khẩu của Indônêxia vẫn không thay đổi, kể cả sau khi FTA ASEAN- Trung Quốc có hiệu lực. Từ năm 2009 tới 2 tháng đầu 2011, xuất khẩu phi dầu mỏ sang Trung Quốc vẫn ở mức 11 % tổng xuất khẩu phi dầu mỏ của Indônêxia. Cũng trong thời gian trên, nhập khẩu phi dầu mỏ từ Trung Quốc vẫn ở mức 18 % tổng nhập khẩu phi dầu mỏ của Indônêxia⁽³⁷⁾.

Sự thua thiệt của một số công ty Indônêxia trước sự cạnh tranh hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc đã dẫn tới sự phá sản của các công ty đó. Cùng với nó, hàng ngàn công nhân của nước này bị mất việc làm. Theo Martin Manurung, ít nhất có 10 ngành chế tạo của Indônêxia sẽ gặp khó khăn khi ACFTA được thực hiện hoàn toàn. Đó là: dệt và sản phẩm dệt; công nghiệp thực phẩm và đồ uống, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp sản xuất máy và

thiết bị nông nghiệp, công nghiệp đồ lót, công nghiệp sợi tổng hợp; điện tử bao gồm thiết bị cáp và điện tử, công nghiệp sản xuất máy, xây dựng và công nghiệp thép. Tỷ lệ thất nghiệp do đóng cửa có thể lên tới 7,5 triệu người và dẫn tới gia tăng tình trạng nghèo khổ⁽³⁸⁾.

Những tác động tiêu cực kể trên của ACFTA không chỉ gây khó khăn cho Chính phủ Indônêxia trong thực hiện các cam kết đối với ACFTA mà nó còn có thể khiến các nước CLMV, những nước sẽ hoàn thành xây dựng ACFTA vào năm 2015, lo ngại.

Hiểu rõ những vấn đề đang đặt ra cho quan hệ ASEAN- Trung Quốc, hiện nay các nhà lãnh đạo hai bên đang nỗ lực khắc phục dần những vấn đề trên. Phát biểu tại Giacácta ngày 30-4-2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo khẳng định: “Trung Quốc cam kết với việc làm sâu sắc hơn hợp tác thực tế với ASEAN. Chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu các sản phẩm có khả năng cạnh tranh của các nước Đông Nam Á và khuyến khích các công ty Trung Quốc đầu tư vào các nước ASEAN để mở rộng lợi ích kinh tế chung.”⁽³⁹⁾

Với quyết tâm của Trung Quốc và sự hợp tác tích cực của ASEAN có thể tin rằng quan hệ ASEAN- Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa trong những năm sắp tới.

CHÚ THÍCH:

(1) Cấu trúc đó bao gồm :

- Tham khảo chính trị quan chức cao cấp ASEAN – Trung Quốc
- Ủy ban hợp tác chung ASEAN – Trung Quốc

- Ủy ban chung về Hợp tác Kinh tế và Mậu dịch ASEAN – Trung Quốc

- Ủy ban chung về Hợp tác Khoa học và Công nghệ ASEAN – Trung Quốc

- Ủy ban ASEAN ở Bắc kinh

(2) Nguồn: ASEAN- China Statistics . <http://www.aseansec.org>

(3) ASEAN- China Statistics . <http://www.aseansec.org>

(4) Tháng 7/1996, Trung Quốc được công nhận là đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN

(5) Để hiểu cụ thể hơn về tiến triển quan hệ ASEAN- Trung Quốc trong 20 năm vừa qua và về quá trình xây dựng ACFTA có thể tham khảo thêm các bài viết của Nguyễn Thu Mỹ:

+ 15 năm quan hệ ASEAN - Trung Quốc: Nhìn lại và triển vọng // Nghiên cứu Trung Quốc. Số 6/ 2006

+ Xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc: Quá trình và những kết quả bước đầu // Nghiên cứu Trung Quốc , Số 10/ 2010

(6) Về các chuyển thăm này, chúng tôi sẽ đề cập ở phần sau

(7) Trích lời phát biểu của Thủ tướng Xingapo Lý Hiên Long. Xem: “The future of East Asian Cooperation” . Speech by Prime Minister Lee Hsien Loong at the 11 the International conference on “ The future of Asia”, 25 May , 2005, Tokyo, Japan. ([http:// www.asean sec.org](http://www.aseansec.org))

(8) Lời Bộ trưởng cao cấp Xinghago Go Chok Tong. Dẫn theo Tin tham khảo thế giới 4/5/2005 của Thông tấn xã Việt Nam tr.7

(9) Xem bài của Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Ong , “ Securing a win- win Partnership for ASEAN and China”. Bài đăng trong cuốn “ASEAN- China Relations Realities and Prospect” Saw Swee -Hock, Sheng Lijiun, Chin Kin Wah (Editors), Institute of Southeast Asian Studies, Singapore , tr.

(10) Số liệu dẫn theo: Zhang Haibing, “China’s Aid to Southeast Asia”. Bài in trong cuốn “*ASEAN – China Economic relations*” Edited by Saw Swee – Hock”, *Institute of Southeast Asian Studies*, Singapore, 2007. tr.260

(11), (12) Xem thêm: China- ASEAN Workshop on Earthquake- Generated Tsunami Warning, Beijing China 25-26 January 2005 (www.asean.org/17249.htm)

(13) Để biết rõ hơn về quá trình triển khai xây dựng ACFTA, có thể tham khảo thêm: Nguyễn Thu Mỹ “*Xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc: Quá trình và những kết quả bước đầu*”. *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 10/ 2010

(14) Số liệu dẫn từ” Remarks by H.E. Wen Jiabao Premier of the State Council of the People’s Republic of China at the 13th China-ASEAN Summit (<http://www.mofaprc.gov.cn/765942.htm>)

(15) Dẫn theo: Thitapa Wattanaputipasan: Interdependence between ASEAN and China. Bangkok Post, Business Section, Saturday 9 July 2005

(16) Ibid.

(17) UNCTAD. Linkages for development: issues - experiences - best practices. New York and Geneva: United Nations.

(18) Phần của các nước đang phát triển chiếm tới 60% tổng FDI của Trung Quốc ở hải ngoại năm 2008

(19) Số liệu lấy từ bài của Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Yong: Securing a win-win Partnership for ASEAN and China. Keynote Address at the ASEAN- China Forum 2004 Developing ASEAN- China Relations: Realities and Prospect, Singapore 23 June 2004. Bài lấy từ địa chỉ: <http://www.aseansec.org>

(20) Dẫn theo tin của Thông Tấn xã Việt Nam ngày 27/ 10/2006

(21) Trung Quốc – ASEAN đẩy mạnh hợp tác du lịch, www.dulichvn.org.vn/index.php?category=20&temid=8480

(22) Những kiến nghị đó là: 1) Tăng cường xây dựng hạ tầng cơ sở; 2) thúc đẩy mậu dịch đầu tư, cần đẩy mạnh nhất trí tiêu chuẩn và trình tự hải quan, xoá bỏ hàng rào mậu dịch tự do Trung Quốc –ASEAN; 3) đi sâu phát triển nông nghiệp; 4) coi trọng việc bảo vệ tài nguyên môi trường; 5) tăng cường bồi dưỡng tài nguyên nhân lực; 6) tích cực thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực y tế và 7) Tìm cách xây dựng quỹ phát triển

(23) Country Report on China’s Participation in Great Mekong Subregion Cooperation (Friday, 28 March 2008) (http://www.gov.cn/misec/2008-03/28/content_930716_3.htm)

(24) Country Report on China’s Participation in Great Mekong Subregion Cooperation (Friday, 28 March 2008) (http://www.gov.cn/misec/2008-03/28/content_930716.htm)

(25) Strengthen Good –Neibordly Relations and Deepen Mutual Beneficial Cooperation. Speech by China’s Premier Wen Jia Bao at Palai Kartini, Jakarta 30 April 2011 (asean.community.com.speech) 25 July 2011

(26) ASEAN – China Foreign Ministers’s Informal Meeting Joint Press Release 21, June 2004, Qingdao, China (<http://www.asean.org/16167.htm>)

(27) Dẫn theo bài “Trung Quốc từng bước thực hiện thành công ý đồ chiến lược ở Đông Nam Á” Asia Times online 21/2/2007 (TLTKĐB 2/3/2007)

(28) Do khuôn khổ của một bài tạp chí, chúng tôi chưa thể đề cập nhiều tới quan hệ song phương giữa các nước ASEAN với Trung Quốc. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề ở một bài khác

(29) Remarks by H.E. Wen Jiabao Premier of the State Council of the People’s Republic of

China at the 13th China- ASEAN Summit (<http://www.mofaprc.gov.cn/t765942.htm>)

(30) Trích “Address by Samdech HUN SEN, Prime Minister of the Royal Government of Cambodia at the ASEAN-CHINA Commemorative Summit” www.mfair.gov.kh/mofa/products/924-address-samdech-hunsen-prime-minister-of-the-royal-government-of-cambodia-at-the-asean-china-commemorative

(31) Kể từ năm 2007, căng thẳng đã trở lại vùng biển này, đặc biệt giữa Trung Quốc với Việt Nam và giữa Trung Quốc với Philippin. Nguyên nhân chính của tình trạng trên là do một số hoạt động không tôn trọng . DOC của Trung Quốc. Cụ thể là :

- Năm 2007, Bắc Kinh đưa ra quy định theo đó tất cả bản đồ Trung Quốc phải vẽ đường ranh giới hình lưỡi bò. Theo bản đồ này 85 % lãnh thổ biển Đông được gộp vào lãnh thổ Trung Quốc. Ranh giới lưỡi bò cũng cắt ngang qua các con đường hàng hải quốc tế chạy qua biển Đông. Cũng năm 2007, Trung Quốc gây áp lực buộc tập đoàn dầu khí BP phải ngưng hợp tác với Việt Nam ở hai vùng dầu khí Mộc Tinh, Hải Thạch. Năm 2008, Trung Quốc vẽ ranh giới lưỡi bò vào bản đồ rước đuốc Olympic và Paralympic. Tháng 7-2008, Bắc Kinh gây áp lực buộc công ty ExxonMobil của Mỹ không được hợp tác với Việt Nam trong vùng biển hợp pháp của Việt Nam. Tháng 11 năm 2008, Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc công bố dự án có vốn 29 tỷ USD để khảo sát và khai thác trên Biển Đông.

(32) Tháng 5-2009 lần đầu tiên Trung Quốc trình bản đồ vẽ đường ranh giới ở biển Đông hình lưỡi bò ra Liên Hiệp Quốc.

- Cuối năm 2007, Đại hội Đại biểu toàn quốc Trung Quốc đã thông qua một đạo luật mới thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý các yêu sách của Bắc Kinh đối với Hoàng Sa và

Trường Sa. Hành động này dẫn tới sự phản đối quyết liệt của Việt Nam. Việc chính phủ Trung Quốc đơn phương áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông từ năm 1999 cũng nhằm để củng cố quyền chủ quyền của Trung Quốc trong khu vực này.

- Đầu năm 2010, Trung Quốc đã rất nỗ lực để ngăn Philippin không triển khai Luật về đường cơ sở sửa đổi ban hành tháng 3/2009. Hành động này của Philippin đã bị Bắc Kinh lên án mạnh mẽ. Tháng 3/ 2010, Bắc kinh tuyên bố biển Đông là “lợi ích cốt lõi” của Trung quốc. Không những thế, đầu tháng 5/2009, Trung Quốc phản ứng tức khắc và mạnh mẽ đối với việc Malaixia và Việt Nam đứng tên chung trong bản yêu sách nộp lên Ủy ban ranh giới thềm lục địa (CLCS) và một bản bổ sung của Việt Nam. Yêu sách về CLCS làm tranh chấp Biển Đông lại thêm phần phức tạp hơn.

(33) Dẫn theo bài : Hoa ky lam Hanoi thay doi . Richard Weitz.. Bài được dịch và đăng trên mạng Bauxite Viet nam 20/8/2010 (boxitvn-Wordexpress.com)

(34) Dẫn theo: Việt Long “Bản hướng dẫn DOC và áp lực độ nóng Biển Đông (tuenvietnam .vietnamnet.vn/2011-08-09-ban-huong-dan-doc-va-ap-luc-do-nong-bien-dong

(35), (36), (37) Winarno Zain , “ The Pain, Gain from ACFTA.” Jakarta Post (online) 25/4/2011(thejakartapost.com/ /the-pain-gain-ac)

(38) Martin Manurung, “ACFTA: Indonesia's Next Agenda” Martinmanurung.com/ /acfta-indonexia

(39) Trích “Strengthen Good –Neibordly Relations and Deepen MutualBeneficial Cooperation Speech by China’s Premier Wen Jia Bao at Palai Kartini, Jakarta 30 April 2011 (asean. community.com.speech) 25 July 2011

